TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày : 08/01/2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đức Thọ**

- Bà **Phạm Thị Hồng Khuyên**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bảng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/12/2019 và ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2018/TLDS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 86/2019/QĐST-DS ngày 20/12/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: Số N đường P, phường G, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh

Do ông Hồ Hoàng H – làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 28/QĐ-LĐG ngày 01/8/2018.

*** Bị đơn**: Vợ chồng ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1984

Bà Trần Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Vợ chồng ông Đ, bà H vắng mặt, ngân hàng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì***:* Ngày 08/9/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vay 600.000.000đồng, mục đích vay để đầu tư trồng trọt, chăm sóc hoa màu, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng theo hợp đồng tín dụng số N0395/117 ngày 08/9/2017. Đến ngày 16/11/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số K0835/117 cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vay 250.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm.

Để đảm bảo cho hai khoản vay trên thì vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H có ký hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N1242/HĐTC ngày 08/9/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0876/HĐTC ngày 16/11/2017. Theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 161/281,6m^2, thửa 209/293,6m^2 thuộc tờ bản đồ 50 và quyền sử dụng đất thuộc thửa 270/493,9m^2 thuộc tờ bản đồ 39 tọa lạc tại xã T, huyện Đ, Lâm Đồng. Tài sản thế chấp nói trên đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đ, bà H.

Quá trình vay nợ vợ chồng ông Đ, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/01/2020 là 1.054.902.779 đồng (trong đó nợ gốc 850.000.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 204.902.779đồng). Đồng thời tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra Ngân hàng không trình bày gì thêm

*** Bị đơn vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H** đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2018, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương và hiện không có tin tức gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần vợ chồng ông Đ, bà H đến Tòa án để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương để bà vợ chồng ông Đ, bà H về giải quyết vụ án nhưng vợ chồng ông Đ, bà H vẫn vắng mặt.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/11/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã cung cấp các tài liệu chứng cứ như sau: 01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay vốn ngày 14/11/2017 (bản photo), 01 Bảng kê rút vốn kiệm nhận nợ vay ngày 16/11/2017 (bản photo), 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N1242/HĐTC ngày 08/9/2017 (bản sao), 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0876/HĐTC ngày 16/11/2017 (bản sao) 01 Hợp đồng tín dụng số N0395/117 ngày 08/9/2017 (bản sao), 01 Hợp đồng tín dụng số K0835/117 ngày 16/11/2017 (bản sao), 01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay vốn ngày 06/9/2017 (bản photo), 01 Bảng kê rút vốn kiệm nhận nợ vay ngày 11/9/2017 (bản photo), 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị H và ông Đinh Văn Đ (bản photo), 01 Sổ hộ khẩu chủ hộ Trần Văn T (bản photo), 02 Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 08/9/2017 và ngày 16/11/2017 (bản sao), 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao), 01 Giấy ủy quyền ngày 01/8/2018 (bản gốc).

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Ngân hàng có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vay vốn và đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H chưa trả. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H thanh toán nợ, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện

"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bị đơn là vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 08/9/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vay 600.000.000đồng, mục đích vay để đầu tư trồng trọt, chăm sóc hoa màu theo hợp đồng tín dụng số N0395/117. Sau đó ngày 16/11/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiếp tục cho vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vay 250.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số K0835/117. Thời hạn vay của hai hợp đồng tín dụng đều 12 tháng và lãi suất 10%/năm. Khi vay vợ chồng ông Đ, bà H có thế chấp tài sản theo hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N1242/HĐTC ngày 08/9/2017 và số K0876/HĐTC ngày 16/11/2017. Theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 161/281,6m^2, thửa 209/293,6m^2 thuộc tờ bản đồ 50 và quyền sử dụng đất thuộc thửa 270/493,9m^2 thuộc tờ bản đồ 39 tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[4] Quá trình vay nợ vợ chồng ông Đ, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn, do vậy việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H thanh toán nợ gốc, và lãi tính đến ngày 08/01/2020 là 1.054.902.779đồng (trong đó nợ gốc 850.000.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 204.902.779đồng) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Đối với hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N1242/HĐTC ngày 08/9/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0876/HĐTC ngày 16/11/2017 giữa vợ chồng ông Đ, bà H và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã được đăng ký thế chấp ngày 08/9/2017 và ngày 16/11/2017 theo đúng quy định và có giá trị pháp lý để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số N0395/117 ngày 08/9/2017 và hợp đồng tín dụng số K0835/117 ngày 16/11/2017 nên cần tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/01/2020 là 1.054.902.779đồng (trong đó nợ gốc 850.000.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 204.902.779đồng).

Kể từ ngày 09/01/2020 vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số N0395/117 ngày 08/9/2017 và hợp đồng tín dụng số K0835/117 ngày 16/11/2017 cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản là quyền sử dụng đất theo các hợp đồng thế chấp số số N1242/HĐTC ngày 08/9/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0876/HĐTC ngày 16/11/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/ Về án phí: Buộc vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H phải chịu 43.647.083đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 19.125.000đồng tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0006401 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có quyền kháng cáo; riêng vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương